

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN
LỚP MGG 4 - 5 TUỔI NA CÔM
(Thời gian thực hiện 3 tuần từ: 07/10 đến ngày 25/10/2024)

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên	- Ngửa người ra sau	* Hoạt động học - Thể dục sáng: Hô hấp: Hít vào, thở ra Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên - Lườn: Quay sang trái, sang phải - Bật: Bật tại chỗ *Hoạt động chơi - Chim bay, cò bay - Dung dăng dung dẻ
2	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	- Quay sang trái, sang phải - Bật tại chỗ	- Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	
3	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên ghế thể dục	- Đi trên ghế thể dục (5t: Đầu đội túi cát)		* Hoạt động học: - Đi trên ghế thể dục. Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát - Trèo qua ghế dài 1,5mx 30cm- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài - Ném xa bằng một tay, 2 tay.
4	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát			
9	4	Trẻ thể hiện nhanh, khéo léo trong thực hiện vận động: - Trèo qua ghế dài 1,5x 30 cm - Ném xa bằng một tay	- 4,5 T Ném xa bằng một tay. Ném xa bằng hai tay.	- Trèo qua ghế dài 1,5x 30 cm	* Hoạt động chơi: - Trò chơi mới + <i>Chuyên bóng</i> + <i>Cáo ơi ngủ à,</i> + <i>Chó sói xấu tính</i>

10	5	Trẻ thể hiện nhanh, khéo léo trong thực hiện vận động: - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5x 30cm		- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5x 30cm	- Góc XD: Xây dựng lắp ghép ngôi nhà, công viên....
11	4	Trẻ thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn cổ tay		- Búng ngón tay, vè, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi... - Gập giấy.	* HD lao động, vệ sinh: - Vệ sinh rửa tay: Cuộn, xoay tròn cổ tay. - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Kỹ năng: Mặc quần áo * Hoạt động chơi: - Hoạt động góc: Làm sách truyện
12	5	Trẻ thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.		- Các loại cử động cổ tay. - Bẻ, nắn.	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

15	4	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: + Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm.	- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc của địa phương. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	- Nhận biết một số món ăn, thực phẩm của địa phương: Cơm nếp, xôi, cá nướng, rau sắn..... - Nhận biết một số món ăn, thực phẩm của địa phương, mang đặc trưng của địa phương như: Cơm nếp, xôi, cá nướng, rau sắn.....	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Trò chuyện với trẻ về các bữa ăn ở lớp, giá trị các món ăn. - Giới thiệu các món ăn trong bữa ăn, ích lợi của một số món ăn đối với cơ thể. - Trò chuyện về một số món ăn đặc trưng tại địa phương nơi trẻ sinh sống
18	5	Trẻ lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá..			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

38	4	Trẻ biết phối hợp các	* 4,5 T:		* Hoạt động học:
----	---	-----------------------	----------	--	-------------------------

		giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm...	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.		- KPKH: Trải nghiệm các giác quan và các bộ phận trên cơ thể
39		Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao khi bị tai lại chúng ta không nghe thấy gì?....			* Hoạt động chơi: - Chơi trò chơi: Thi nói nhanh - Chơi với nước - Làm một số đồ chơi từ nguyên vật liệu đơn giản lá cây, cành cây.. - Quan sát bạn trai bạn gái - Lao động nhặt lá cây xung quanh sân
43		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.			
44	5	Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao khi bị mất lại chúng ta không nhìn thấy gì?...			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

60		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 2	- Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (4t: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2,6. 5t: Đếm trong phạm		* Hoạt động học: - LQVT: - Ôn, nhận biết số lượng trong phạm vi 6, nhận biết chữ số 2, 6.
61	4	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách			* Hoạt động chơi:

		khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	vi từ 1-6) - Chữ số, số lượng, số thứ tự (4T: Trong pv 2, 5T: Trong pv 6)		- Đếm đồ vật xung quanh lớp và tìm thẻ số tương ứng
64		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-6 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
67		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.			
68	5	Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn, ít nhất.		- Gộp/tách các nhóm đối tượng các cách khác nhau và đếm .	
71		Trẻ nhận biết các số từ 1-6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			
83	4	Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	4, 5 t: Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái)		* Hoạt động học: - LQVT: Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác với một vật nào đó làm chuẩn (Phía phải, phía trái- trên -dưới, trước sau)
84	5	Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.		Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) với một vật nào đó làm chuẩn.	* Hoạt động chơi: - Chơi trò chơi: Tìm chỗ
c) Khám phá xã hội					

88	4	- Trẻ biết nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	4,5 t: - Tên, tuổi, giới tính của bản thân. (4, 5: Họ tên. 5: Ngày sinh)	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn.	* Hoạt động học: - KPXH: Bé giới thiệu về mình * Hoạt động chơi: - Trò chuyện về tên, tuổi, giới tính của bản thân trẻ, đặc điểm bên ngoài, sở thích của trẻ.
94	5	- Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân - Họ tên, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích, giới tính của bản thân.	- Ngày sinh và vị trí của trẻ trong gia đình - Đặc điểm, sở thích của các bạn.	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

115	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân (4T: Bằng các câu đơn, câu ghép, 5T: Rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau) - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		* Hoạt động học: - Dạy tăng cường tiếng việt: + Đánh răng, chải tóc + Bạn gái; Trang phục + Đường; Quả trứng * Thơ: Tay ngoan (TCTV: Tay, múa, xoè hoa) * Hoạt động chơi: - Đồng dao: Rềnh rềnh ràng ràng, vượn vai
116		. Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Tay ngoan, đồng dao: Rềnh rềnh ràng ràng, vượn vai			
121	5	Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định.			
123		Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ Tay ngoan, đồng dao: Rềnh rềnh ràng ràng, vượn vai			

128	4	- Trẻ kể chuyện: Giấc mơ kỳ lạ có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại sự việc (4t: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết; 5t: Kể lại sự việc theo trình tự)		* Hoạt động học: - Truyện: Giấc mơ kỳ lạ (5E) * Hoạt động chơi: - Xem tranh truyện: Giấc mơ kỳ lạ
130	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện theo trình tự nhất định			
135	4	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		
137	5	Trẻ nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi		Hiểu và thực hiện các quy tắc giao tiếp phù hợp với văn hóa địa phương	
149		Trẻ nhận dạng chữ a, ă, â trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng chữ cái (4t: Nhận dạng 1 số chữ cái, 5t: Nhận dạng các chữ cái a, ă, â)		* Hoạt động học: - Làm quen chữ cái a, ă, â - Tập tô a, ă, â - Chơi trò chơi: Nhảy vào ô chữ (EL 28)

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội

155	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- 4t: Tên, tuổi, giới tính - 4,5t: Sở thích, khả năng của bản thân.		* Hoạt động chơi: - Thực hành giới thiệu về bản thân, giới tính, nói về điều bé thích - Xem video về cơ thể bé để phân biệt về giới tính. - Trẻ nói sự khác biệt của mình với bạn khác về bản thân: Màu da, mái tóc, trang phục.
156		Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.			
157	5	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.		
158		- Trẻ nói được điều bé thích, không thích., những việc bé làm được và việc gì bé không làm được			
159		- Trẻ nói được mình			

		có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)			
163		- Trẻ biết chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình			
165	4	- Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích		- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	* Hoạt động chơi: - Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích ở các góc chơi
167	5	Trẻ có thể tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).		- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).	* Hoạt động lao động: - Xếp gọn đồ chơi ở các góc, kê bàn ghế, chia cơm cho các bạn.
171	4	Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, (5T: Xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh (5T: Âm nhạc)		* Hoạt động học: - PTTCTXH: Nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ
172		- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.			* Hoạt động chơi: - Góc tạo hình: vẽ chân dung bạn, bản thân, tô màu bạn trai, bạn gái, vẽ các gương mặt cảm xúc, biểu cảm.
176	5	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt		- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	-
177		- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.			
186	4	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.		- Phân biệt hành vi: đúng- sai; tốt-xấu.	* Hoạt động chơi: - Thực hành chào cô, chào các bạn,

187		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			nói lời cảm ơn, xin lỗi - Xem Vi deo phân biệt, nhận xét, tỏ thái độ hành vi “đúng- sai”, “tốt- xấu” khi trẻ ở lớp
191	5	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép			
192		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.			
208	4	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.			* Hoạt động lao động, vệ sinh - Nhặt rác, lá cây bỏ vào nơi quy định, giữ gìn vệ sinh trong và ngoài lớp học.
212	5	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường, bản làng, trường lớp		

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

217	4	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc.		Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên	* Hoạt động học: - Dạy hát: + Vì sao mèo rửa mặt - NH: Cái mũi + Hát theo nhạc: Tôi bị ốm - NH: Thật đáng chê * Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: Hát, múa các bài hát trong chủ đề
220	5	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc.		Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên.	
222	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời	- Hát đúng giai điệu, lời ca của	- Vận động nhịp nhàng theo giai	

		và thể hiện sắc thái của bài hát Vì sao mèo rửa mặt; Tôi bị ốm	bài hát.	điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	
223		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát Tôi bị ốm.			
226	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát Vì sao mèo rửa mặt; Tôi bị ốm			
227		Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát Tôi bị ốm			
232	4	- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh Chân dung bạn trai (bạn gái) có màu sắc và bố cục;	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét (5T: Về bố cục) - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học: - TH: Vẽ chân dung bạn trai (bạn gái) * Hoạt động chơi: - Tô vẽ tranh chân dung bạn trai, bạn gái
240	5	Trẻ có thể phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh Chân dung bạn trai (bạn gái) có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối;		- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	

Người lập

Ban giám hiệu ký duyệt

Nguyễn Thị Nhanh

Bùi Thị Dung

CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Chuẩn bị tranh ảnh về bản thân: Các bộ phận trên cơ thể, bạn trai, bạn gái, cảm xúc của bé, trung thu.....
- Cô cùng trẻ bày các đồ dùng, đồ chơi ở các góc. Hướng trẻ chú ý đến sự trang trí, thay đổi trong lớp.
- Hàng ngày hướng dẫn trẻ xem tranh ảnh và cho trẻ tự kể với nhau về bản thân
- Trò chuyện với trẻ về chủ đề bản thân.
- Cô cùng trẻ trưng bày một số tranh ảnh to, sách, chuẩn bị một số đồ chơi, học liệu có liên quan đến chủ đề vào các góc.
- Yêu cầu cha mẹ sưu tầm ở gia đình những tranh ảnh có liên quan đến chủ đề, những đồ dùng phế liệu ... mang đến lớp.

*** MỞ CHỦ ĐỀ**

- Cô cùng trẻ tham quan khám phá chủ đề: Bản thân
- Cô cùng trẻ trò chuyện, đàm thoại với trẻ để trẻ nhớ lại những kiến thức có liên quan đến chủ đề : “Bản thân”
- Cô cùng trẻ trò chuyện về Bản thân, có các bộ phận trên cơ thể, các nhóm thực phẩm, giới tính, trò chuyện và rèn kỹ năng cho trẻ về tôi là ai, tôi cần gì để lớn, cảm xúc của bé...và biết ăn uống đủ chất dinh dưỡng, chăm tập thể dục, tắm rửa hàng ngày...
- Cô cho trẻ nghe các câu chuyện, bài thơ, bài hát về bản thân...
- Cô cho trẻ hát, múa, đọc thơ, kể lại những câu chuyện đã được học có liên quan đến bản thân: Tay thơm tay ngoan, chiếc đèn ông sao...
thơ: Đôi mắt của bé.
- Cô đọc những câu đố về các bộ phận trên cơ thể, các loại bánh kẹo, rau củ, hoa quả ... sau đó dẫn dắt trẻ vào chủ đề.